

Giai đoạn biến động

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,183 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tăng mạnh và chiếm ưu thế với giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 770 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi bán trên HPG, STB, và VPB.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng tăng chứng lại

Áp lực bán tăng mạnh trên VN30F2309, xác nhận giai đoạn điều chỉnh. Bên cạnh đó, Bollinger bands đã dần co hẹp, điều này hàm ý cho sự suy yếu của xu hướng tăng. Giai đoạn điều chỉnh đã xuất hiện khi hợp đồng này rơi vào vùng quá mua. Tuy nhiên, các đường MA chủ đạo duy trì chuyển động hướng lên, áp lực bán khó có thể kéo dài trong ngắn hạn và giai đoạn biến động sẽ xuất hiện. Ngưỡng 1,180-1,200 điểm đã bị phá vỡ và sẽ trở thành ngưỡng hỗ trợ trong tuần. Đáng chú ý, hợp đồng này đang kiểm định đường MA trung hạn (MA50), điều này hàm ý rằng áp lực bán đã đạt đến cực đại trong ngắn hạn và đảo chiều xu hướng giảm vẫn chưa được xác nhận khi đường MA50 chưa bị phá vỡ. Mặc dù xu hướng giảm vẫn chưa được xác nhận nhưng xu hướng tăng đã hoàn toàn bị chứng lại. Do vậy, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy.

Chiến lược đầu tư

Mặc dù xu hướng giảm vẫn chưa được xác nhận nhưng xu hướng tăng đã hoàn toàn bị chứng lại. Do vậy, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy.

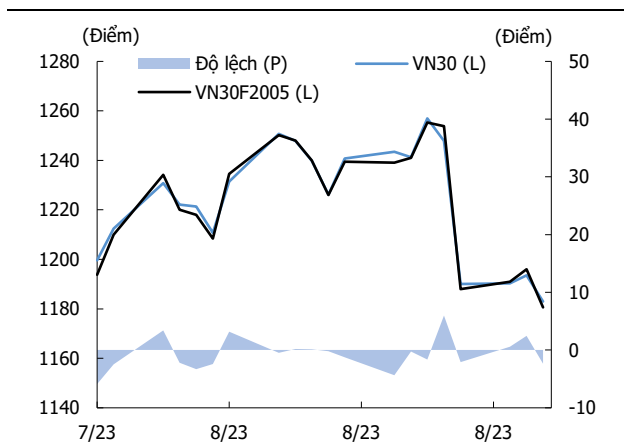
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,183.0	(0.9)				
VN30F2309	1,180.6	(1.3)	404,474	50,014	1,195	21/09/23
VN30F2310	1,180.1	(1.1)	959	461	1,197	19/10/23
VN30F2312	1,178.1	(1.2)	363	601	1,201	21/12/23
VN30F2403	1,174.5	(1.1)	141	229	1,207	21/03/24

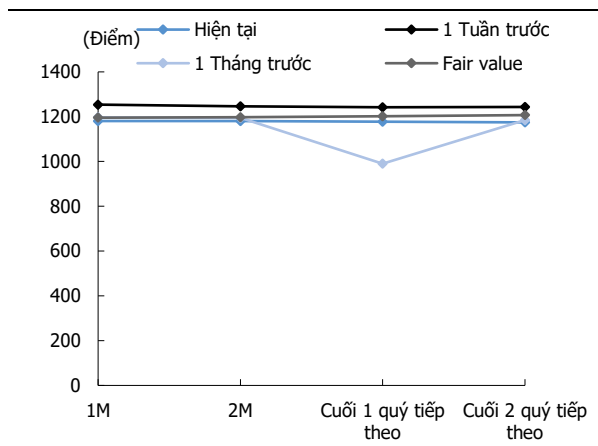
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

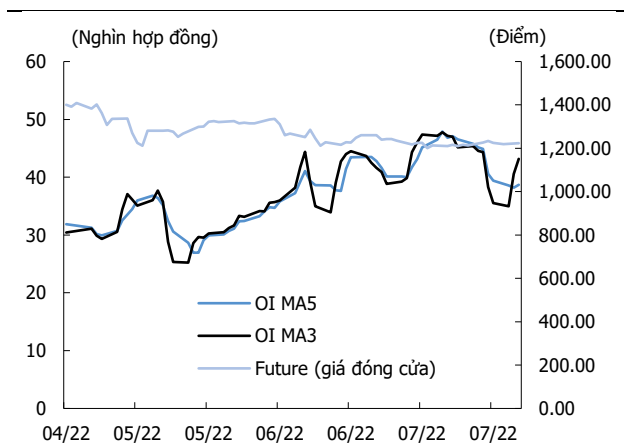
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

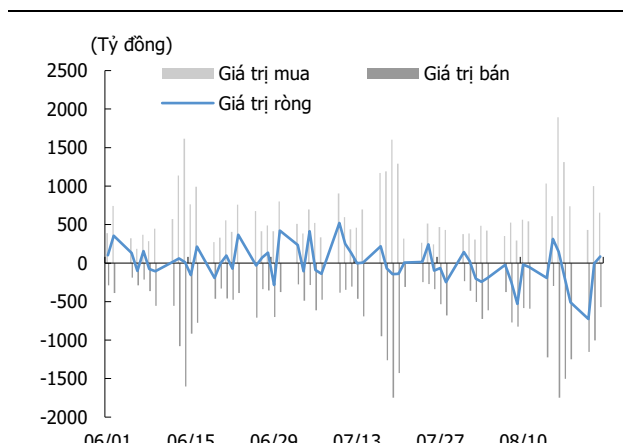
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	84,867	6.03	21,850	(0.9)	5.9	1.35	10,647	30.0	24,400	15,174
BCM	Becamex IDC	Tài chính	70,070	0.23	67,700	(1.2)	174.7	4.11	248	2.6	101,800	65,800
BID	BIDV	Tài chính	231,175	0.77	45,700	(0.2)	11.4	2.11	1,576	17.2	49,500	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	33,776	0.28	45,500	0.2	20.1	1.59	959	26.6	60,300	41,200
CTG	VietinBank	CNTT	150,420	1.88	31,300	(0.8)	8.6	1.28	6,248	27.6	32,900	19,500
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	109,852	7.80	86,500	0.0	18.8	4.55	1,293	49.0	87,900	53,304
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	195,032	0.81	101,900	1.6	15.3	2.95	608	2.9	120,000	91,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	76,800	0.26	19,200	0.8	26.7	1.55	3,337	0.5	27,350	9,300
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	46,570	2.72	16,100	(1.8)	5.8	1.20	2,932	20.0	18,957	11,348
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	149,149	6.85	25,650	(1.9)	7.4	1.53	24,577	26.4	28,700	11,800
MBB	MBBank	Tài chính	93,854	4.31	18,000	(1.1)	5.1	1.14	12,001	23.2	20,826	11,478
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	110,890	4.17	77,500	(0.3)	84.1	4.16	1,721	30.2	117,000	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	72,689	4.55	49,700	(0.6)	46.6	3.04	5,184	48.9	75,400	35,250
PLX	Petrolimex	Bất động sản	47,520	0.40	37,400	(0.8)	18.3	1.92	1,294	17.2	44,400	22,950
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	28,922	0.60	12,350	(3.5)	18.3	0.93	9,344	6.1	14,750	8,910
SAB	SABECO	Năng lượng	96,256	0.88	150,100	0.1	21.9	3.98	169	62.3	203,000	150,000
SHB	SHB	Tài chính	43,427	2.90	12,000	(0.8)	8.1	0.91	26,775	6.8	13,600	6,072
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	69,194	3.47	28,200	0.0	20.1	2.50	1,015	0.3	31,300	23,075
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	45,574	2.67	30,400	(1.0)	27.7	2.09	20,676	45	31,150	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	58,253	4.87	30,900	(3.9)	8.6	1.39	21,393	24.3	32,900	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	116,772	6.34	33,200	0.3	6.6	0.96	5,393	22.5	39,950	19,300
TPB	TPBank	Tài chính	40,730	2.04	18,500	(0.3)	6.9	1.31	7,159	29.2	20,763	13,148
VCB	Vietcombank	Tài chính	482,339	4.43	86,300	(2.4)	14.9	3.18	1,077	23.5	93,700	52,498
VHM	Vinhomes	Tài chính	237,313	4.96	54,500	(1.8)	14.0	1.40	2,880	24.3	66,200	39,400
VIB	VIBBank	Bất động sản	50,102	2.09	19,750	(0.5)	5.6	1.48	6,263	20.5	21,700	13,500
VIC	VinGroup	Bất động sản	247,906	6.21	65,000	0.8	79.0	2.14	5,709	13.2	76,600	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	52,265	2.18	96,500	(0.8)	30.1	3.41	843	17.6	123,700	92,900
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	153,612	5.13	73,500	1.1	20.9	4.59	4,060	54.6	85,600	65,500
VPB	VPBank	Tài chính	135,942	7.95	20,250	(1.7)	11.7	1.33	17,222	16.4	23,000	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	65,329	2.18	28,750	(1.9)	17.9	1.84	5,696	32.5	32,000	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.